TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **147**/2018/QĐST-HNGĐ	*Định Quán, ngày 31 tháng 05 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 241/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 05 năm 2018, giữa:

Chị **Trần Thị Thu H** - sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm N, xã A, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh **Huỳnh Trung T**- sinh năm 1980.

Địa chỉ: khu dân cư M, ấp Z, xã N, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 05 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 05 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Trần Thị Thu H** - sinh năm 1984.

Anh **Huỳnh Trung T**- sinh năm 1980.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Huỳnh Trung Tđồng ý thuận tình ly hôn với chị Trần Thị Thu H.

- Về con chung: Anh Tvà chị H có 02 con chung tên Huỳnh Kim N sinh ngày 26/07/2007 và Huỳnh Phi L sinh ngày 18/11/2009. Các bên thỏa thuận giao 02 con chung Huỳnh Kim Ngân và Huỳnh Phi Long cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn và anh Ttự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng, chia đều cho mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi 02 con chung thành niên. Anh Tcó quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa

thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của bộ luật Dân sự nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng. Anh Tphải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thuận tình ly hôn là 75.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Chị H phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm thuận tình ly hôn là 75.000 đồng. Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 004920 ngày 15/05/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền án phí chị H phải nộp. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Định Quán;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn